

TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 79494/CT-TTHT

V/v chính sách thuế nhà thầu đối với bản quyền

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2020

**Kính gửi:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng  
(Đ/c: 10 Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình II, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội)  
MST: 0106292698

Trả lời công văn số 334/BQLDA đề ngày 13/08/2020 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hỏi về chính sách thuế nhà thầu, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Văn bản hợp nhất Luật sở hữu trí tuệ số 07/VBHN-CPQH ngày 25/06/2019 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam.

+ Tại khoản 1 Điều 3 quy định về đối tượng quyền tác giả:

*“1. Đối tượng quyền tác giả bao gồm tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học; đối tượng quyền liên quan đến quyền tác giả bao gồm cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa.”*

+ Tại Điều 4 quy định về giải thích một số từ ngữ:

*“2. Quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.*

*3. Quyền liên quan đến quyền tác giả (sau đây gọi là quyền liên quan) là quyền của tổ chức, cá nhân đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa.*

...

*7. Tác phẩm là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào.*

*8. Tác phẩm phái sinh là tác phẩm dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, tác phẩm phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải, tuyển chọn.*

*9. Tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đã công bố là tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đã được phát hành với sự đồng ý của chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan để phổ biến đến công chúng với một số lượng bản sao hợp lý.”*

+ Tại Điều 17 quy định về các đối tượng quyền liên quan được bảo hộ:

*“3. Chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa được bảo hộ nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

*a) Chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa của tổ chức phát sóng có quốc tịch Việt Nam;*

*b) Chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa của tổ chức phát sóng được bảo hộ theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.*

*4. Cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa chỉ được bảo hộ theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này với điều kiện không gây phương hại đến quyền tác giả.”*

- Căn cứ Khoản 21 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng, quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT:

*“21. Chuyển giao công nghệ theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ; chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ. Trường hợp hợp đồng chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ có kèm theo chuyển giao máy móc, thiết bị thì đối tượng không chịu thuế GTGT tính trên phần giá trị công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ chuyển giao, chuyển nhượng; trường hợp không tách riêng được thì thuế GTGT được tính trên cả phần giá trị công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ chuyển giao, chuyển nhượng cùng với máy móc, thiết bị.*

*Phần mềm máy tính bao gồm sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật.”*

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

+ Tại Điều 1 quy định đối tượng áp dụng:

*"Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):*

*1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu...”*

+ Tại khoản 2 Điều 4 quy định người nộp thuế:

"...2. Tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức đăng ký hoạt động theo pháp luật Việt Nam, tổ chức khác và cá nhân sản xuất kinh doanh: mua dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa hoặc trả thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu hoặc hợp đồng nhà thầu phụ; mua hàng hóa theo hình thức xuất nhập khẩu tại cho hoặc theo các điều khoản thương mại quốc tế (Incoterms); thực hiện phân phối hàng hóa, cung cấp dịch vụ thay cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Bên Việt Nam) bao gồm:

...Người nộp thuế theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 4 Chương I có trách nhiệm khấu trừ số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp hướng dẫn tại Mục 3 Chương II trước khi thanh toán cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài."

+ Tại Khoản 3 Điều 7 quy định về thu nhập chịu thuế TNDN:

"3. Thu nhập phát sinh tại Việt Nam của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là các khoản thu nhập nhận được dưới bất kỳ hình thức nào trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành hoạt động kinh doanh của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài. Thu nhập chịu thuế của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài trong một số trường hợp cụ thể như sau:

- Thu nhập từ chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản; chuyển nhượng quyền tham gia hợp đồng kinh tế/dự án tại Việt Nam, chuyển nhượng quyền tài sản tại Việt Nam.

- Thu nhập từ tiền bản quyền là khoản thu nhập dưới bất kỳ hình thức nào được trả cho quyền sử dụng, chuyển quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm (bao gồm: các khoản tiền trả cho quyền sử dụng, chuyển giao quyền tác giả và quyền chủ sở hữu tác phẩm; chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp; chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm).

"Quyền tác giả, quyền chủ sở hữu tác phẩm", "Quyền sở hữu công nghiệp", "Chuyển giao công nghệ" quy định tại Bộ Luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Chuyển giao công nghệ và các văn bản hướng dẫn thi hành."

+ Tại Điều 8 Mục 2 Chương II quy định về các điều kiện để nhà thầu nước ngoài khai thuế nhà thầu theo phương pháp kê khai:

"Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo hướng dẫn tại Mục 2 Chương II nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam;

2. Thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực;

3. Áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và thực hiện đăng ký thuế, được cơ quan thuế cấp mã số thuế."

+ Tại Điều 11 Mục 3 Chương II quy định đối tượng và điều kiện áp dụng nộp thuế GTGT, nộp thuế TNDN theo phương pháp tỷ lệ tính trên doanh thu:

*“Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II”*

+ Tại khoản 2 Điều 12 Mục 3 Chương II quy định thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ tính trên doanh thu:

*“2. Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu:*

<i>STT</i>	<i>Ngành kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ % để tính thuế GTGT</i>
<i>1</i>	<i>Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm; xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị</i>	<i>5</i>

*b) Xác định tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu đối với một số trường hợp cụ thể:*

*...b.2) Đối với hợp đồng cung cấp máy móc thiết bị có kèm theo các dịch vụ thực hiện tại Việt Nam, nếu tách riêng được giá trị máy móc thiết bị và giá trị các dịch vụ khi xác định số thuế GTGT phải nộp thì áp dụng tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu của từng phần hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng không tách riêng được giá trị máy móc thiết bị và giá trị các dịch vụ thì áp dụng tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu tính thuế là 3%.*

+ Tại tiết a khoản 2 Điều 13 Mục 3 Chương II quy định về tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế TNDN:

*“2. Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế*

*a) Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành kinh doanh:*

<i>STT</i>	<i>Ngành kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế</i>
	<i>Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm, thuê giàn khoan</i>	<i>5</i>
<i>...</i>	<i>Riêng:</i>	
<i>2</i>	<i>- Dịch vụ quản lý nhà hàng, khách sạn, casino;</i>	<i>10</i>
	<i>- Dịch vụ tài chính phái sinh</i>	<i>2</i>
<i>...</i>		
<i>8</i>	<i>Thu nhập bản quyền.</i>	<i>10</i>

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty Airbus DS GEO SA của Pháp (nhà thầu nước ngoài) không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, phát sinh thu nhập tại Việt Nam theo hợp đồng ký với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng (Bộ Tài nguyên và môi trường) để thực hiện gói thầu nâng cấp hệ thống thu tin hiệu vệ tinh và cung cấp dịch vụ truy cập kho hình ảnh thì thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Nhà thầu nước ngoài không đáp ứng các điều kiện để trực tiếp kê khai thuế tại Việt Nam theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 103/2014/TT-BTC thì bên Việt Nam (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng) có trách nhiệm khấu trừ số thuế GTGT, thuế TNDN theo hướng dẫn tại Điều 4, Điều 12, Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC trước khi thanh toán cho nhà thầu nước ngoài.

Trường hợp doanh thu từ cung cấp dịch vụ truy cập kho hình ảnh được xác định là thu nhập từ tiền bản quyền thì không chịu thuế GTGT và áp dụng tỷ lệ (%) thuế TNDN 10% tính trên doanh thu tính thuế.

Trường hợp doanh thu từ cung cấp dịch vụ truy cập kho hình ảnh không phải là thu nhập từ tiền bản quyền thì thuế nhà thầu được tính theo tỷ lệ 5% trên doanh thu tính thuế GTGT và 5% trên doanh thu tính thuế TNDN.

Vướng mắc của đơn vị nêu tại công văn hỏi 334/BQLDA về xác định hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập trực tiếp vào kho hình ảnh SPOT6/7 có phải là thu nhập từ tiền bản quyền trả cho quyền sử dụng, chuyển giao quyền tác giả theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ hay không thì không thuộc thẩm quyền hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội, đề nghị đơn vị liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền về sở hữu trí tuệ để được hướng dẫn.

Đề nghị đơn vị căn cứ vào quy định pháp luật, đối chiếu với tình hình thực tế xác định bản chất thu nhập mà nhà thầu nước ngoài nhận được là thu nhập từ tiền bản quyền hay không để áp dụng chính sách thuế nhà thầu phù hợp, đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, đơn vị có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra kiểm tra thuế số 7 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng TKT7;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Tiến Trường**